

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2020

V/v *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Bê
2. Ông Nguyễn Xuân Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Kim Văn K, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại nước ngoài không có địa chỉ).

Địa chỉ cuối cùng của chị Nguyễn Thị Lan A tại Việt Nam: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 15/6/2020 nguyên đơn anh Kim Văn K trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Lan A kết hôn vào ngày 06/4/2009, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn chị Lan A về nhà anh làm dâu ở chung cùng gia đình anh. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013 thì chị Lan A đi lao động tại Đài Loan. Trong thời gian chị Lan A đi Đài Loan thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống xa cách, tình cảm phai nhạt, không tin tưởng lẫn nhau. Do vậy, đến tháng 6/2016 thì chị Lan A về Việt Nam thăm gia đình thì cũng thờ ơ với anh, vợ chồng không quan tâm tới nhau, nên chị Lan A về thăm gia đình được ít ngày là chị lại sang Đài Loan lao động tiếp. Từ khi sang Đài Loan tới nay chị Lan A cũng không liên lạc về cho anh nữa, mà chỉ liên lạc về cho gia đình bố mẹ đẻ chị. Nay anh chị đã sống xa cách quá lâu, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan A.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Kim Thị Lan P, sinh ngày 16/4/2009. Hiện nay cháu P đang ở với chị Lan A và ông bà ngoại. Ly hôn anh đề nghị giao con chung là cháu Kim Thị Lan P cho chị Nguyễn Thị Lan A nuôi dưỡng. Về phí tổn nuôi con anh không đề nghị giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Khải còn trình bày: Hiện nay chị Lan A vẫn ở Đài Loan, địa chỉ cụ thể của chị Lan A ở Đài Loan anh không cung cấp được cho Tòa án được, vì anh không liên lạc được với chị Lan A. Chị Lan A vẫn liên lạc về gia đình nhưng bố mẹ của chị Lan A là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 trú tại: Đội 6, thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cố tình giấu địa chỉ nên anh không biết để cung cấp cho Tòa án.

Do tính chất công việc nên anh không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh và chị Lan A được, nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị Nguyễn Thị Lan A.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan A hiện đang lao động tại Đài Loan không có bản tự khai, vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 08/7/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 06/2020/QĐ-UTTP ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa để thu thập chứng cứ.

Ngày 10/7/2020 và ngày 22/7/2020 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành làm việc với bố đẻ của chị Nguyễn Thị Lan A là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; trú tại: Đội 6, thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Tiếp thông báo cho chị Lan A biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa: anh Kim Văn K và chị Nguyễn Thị Lan A; yêu cầu chị Lan A viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu ông Tiếp cung cấp địa chỉ cụ thể của chị

Lan A ở Đài Loan. Tuy nhiên, qua 2 lần làm việc ông Tiếp vẫn giữ nguyên quan điểm là chị Lan A ở Đài Loan vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng ông không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị Lan A ở Đài Loan cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của chị Lan A, đồng thời ông cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị Lan A biết để chị Lan A gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của chị Lan A gửi về.

Ngoài ra, Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L là ông bà ngoại của cháu Kim Thị Lan P có đơn trình bày: Ông, bà là ông bà ngoại của cháu Kim Thị Lan P, hiện nay cháu P đang ở cùng ông bà, cháu đang đi học và phát triển bình thường, con gái ông bà là chị Nguyễn Thị Lan A vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình và thường xuyên gửi tiền về cho ông bà để nuôi dưỡng cháu P. Ông bà nhận chăm sóc cháu P và cam đoan chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P được ăn học và phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần

Cháu Kim Thị Lan P trình bày: Cháu là con của bố Kim Văn K và mẹ Nguyễn Thị Lan A. Hiện nay cháu đang ở cùng mẹ và ông bà ngoại, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có xin được ở với mẹ cháu là Nguyễn Thị Lan A và ông bà ngoại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Kim Văn K vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Lan A vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của anh K; Biên bản làm việc với bố đẻ của chị Lan A là ông Nguyễn Văn T và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tóm tắt nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn anh Kim Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị Nguyễn Thị Lan A không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị Nguyễn Thị Lan A; Căn cứ vào công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao xử vắng mặt chị Lan A là đúng.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51; điều 53; điều 56, điều 81, 82, 83 và khoản 2 điều 123 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 3 điều 35; điểm c khoản 1 điều 37; khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238; điều 271; điều 273; khoản 2 điều 479 BLTTDS; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kim Văn K. Xử cho anh Kim Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan A.

Về con chung: Giao con chung là cháu Kim Thị Lan P, sinh ngày 16/4/2009

cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Anh K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

Anh Kim Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Kim Văn K là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh K.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Lan A vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân đã tiến hành làm việc với bố đẻ của chị Lan A là ông Nguyễn Văn T để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông Tiếp thông báo cho chị Lan A biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh Kim Văn K và chị Nguyễn Thị Lan A; Yêu cầu chị Lan A viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông T cung cấp địa chỉ cụ thể của chị Lan A ở Đài Loan. Ông Nguyễn Văn T trình bày: Chị Lan A vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà ông T vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của chị Lan A cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị Lan A biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Lan A theo thủ tục chung.

[2]. Về thẩm quyền: Anh Kim Văn K là nguyên đơn có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Lan A, chị Lan A hiện đang lao động tại Nhật Bản nhưng không rõ địa chỉ. Theo Công văn số 9672/QLXNC - P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 23/6/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh-Bộ công an, thì chị Nguyễn Thị Lan A xuất nhập cảnh 03 lần, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 03/7/2016 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của chị Lan A ở Việt Nam là: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Anh K và chị Lan A kết hôn ngày 06/4/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh K trình bày: Sau khi kết hôn chị Lan A về nhà anh làm dâu ở chung cùng gia đình anh. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013 thì chị Lan A đi lao động tại Đài Loan. Trong thời gian chị Lan A đi Đài Loan thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống xa cách, tình cảm phai nhạt, không tin tưởng lẫn nhau. Do vậy, đến tháng

6/2016 thì chị Lan A về Việt Nam thăm gia đình thì cũng thờ ơ với anh, vợ chồng không quan tâm tới nhau, nên chị Lan A về thăm gia đình được ít ngày là chị lại sang Đài Loan lao động tiếp. Từ khi sang Đài Loan tới nay chị Lan A cũng không liên lạc về cho anh nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan A.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Kim Văn K với chị Nguyễn Thị Lan A. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn anh Khải và chị Lan A chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2013 thì chị Lan A đi lao động tại Đài Loan thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống xa cách nhau, tình cảm phai nhạt dần và không tin tưởng lẫn nhau, đến tháng 6/2016 thì chị Lan A về nước nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau, chị Lan A về nước được ít ngày thì chị lại sang Đài Loan lao động tiếp và từ đó vợ chồng sống ly thân và không liên lạc gì với nhau nữa. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị Lan A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K. Xử cho anh Kim Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan A.

[4]. Về con chung: Anh Kim Văn K và chị Lan A có 1 con chung là cháu Kim Thị Lan P, sinh ngày 16/4/2009. Hiện nay cháu Phương đang ở cùng chị Lan A và ông bà ngoại là bố mẹ đẻ chị Lan A. Ly hôn anh đề nghị giao con chung cho chị Lan A nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Kim Văn K về nuôi con chung, anh K đề nghị giao con chung là cháu Kim Thị Lan P, sinh ngày 16/4/2009 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay cháu P đang ở cùng ông bà ngoại là bố, mẹ đẻ của chị Lan A, cháu P được ông bà ngoại chăm sóc phát triển bình thường. Hội đồng xét xử thấy: Từ khi vợ chồng mâu thuẫn và chị Lan A đi lao động nước ngoài đến nay, con chung là cháu Phương vẫn do chị Lan A nuôi dưỡng, cháu P vẫn phát triển bình thường và để đảm bảo ổn định tâm lý cũng như việc học tập, nơi ở của cháu P nên yêu cầu giao con chung cho chị Lan A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng của anh Khải là phù hợp. Mặt khác, cháu P trên bảy tuổi có đơn trình bày có nguyện vọng được được chị Lan A và ông bà ngoại. Nên căn cứ điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Kim Thị Lan P, sinh ngày 16/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng có sự hỗ trợ của ông bà ngoại là bố mẹ của chị Lan A trong thời gian chị Lan A lao động ở nước ngoài đến khi cháu Phương tròn 18 tuổi là phù hợp nguyện vọng của con chung. Anh K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do không có đương sự nào yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ: Anh K, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Kim Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh K đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1.Về hôn nhân: Anh Kim Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan A.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Kim Thị Lan P, sinh ngày 16/4/2009 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Anh Kim Văn K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000758 ngày 01/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh K đã nộp đủ.

4.Về quyền kháng cáo bản án: Anh Kim Văn K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Chị Nguyễn Thị Lan A hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Công thông tin điện tử TAND tổ cao;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

Hoàng Thị Thu Hiền

